TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG LÔ** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST
Ngày 28 tháng 6 năm 2023
V/v:"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ,TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Khương Đặng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Sơn

Ông Trương Trung Văn

Thư ký phiên toà: Ông Nghiêm Xuân Huy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

Đại diệnViện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Ông Phạm Tiến Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 20/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 02 năm 2023 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: anh Lê Văn Th, sinh năm 1983 (có mặt).

Địa chỉ: thôn P, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang

Bị đơn: chị Hoàng Thị Thu H, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: thôn T, xã L, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, những lời trình bày tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Lê Văn Th trình bày: Anh kết hôn với chị Hoàng Thị Thu H ngày 09/12/2016 và đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Khi kết hôn anh chị được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Trước khi đăng ký kết hôn anh chị có thời gian chung sống như vợ chồng và đã phát sinh mâu thuẫn. Sau khi đăng ký kết hôn được vài ngày thì hai bên tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, chị H cũng có mâu thuẫn với bố mẹ đẻ anh, nguyên nhân do tính cách không hợp nhau, khác biệt về vùng miền, vợ chồng không thống nhất về nơi ở, làm ăn phát triển kinh tế. Chị H ở chung cùng gia đình anh được 04 ngày thì về nhà mẹ đẻ ở tại xã L, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian sống ly thân anh có tìm nhiều biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành và vợ chồng không quan tâm chăm sóc đến nhau từ năm 2019 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Mạnh T, sinh ngày 03 tháng 01 năm 2015. Do con sinh ra trước khi đăng ký kết hôn nên khai sinh theo họ chị H và anh chị chưa làm thủ tục cải chính hộ tịch cho con. Cháu T đang ở cùng với chị H từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay. Ly hôn anh đề nghị để chị H được tiếp tục nuôi con và anh cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng. Hiện nay anh đang làm công nhân tại Công ty OHARA PLASTIC với thu nhập hàng tháng khoảng từ 7.000.000đ đến 9.000.000 đ/tháng.

Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Anh Th không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh tự nguyện nộp toàn bộ án phí.

Bị đơn chị Hoàng Thị Thu H vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án có quan điểm trình bày:

Chị thống nhất về thời điểm chị và anh Th kết hôn, quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn. Anh chị đã sống ly thân và hiện hai bên không quan tâm chăm sóc đến nhau. Chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh

Th.Trước đây khi chị đề nghị anh Th đưa giấy tờ để chị làm thủ tục ly hôn anh Th không tạo điều kiện cho chị nên chị cũng không hợp tác, không tạo điều kiện khi anh Th đề nghị ly hôn.

Về con chung: Chị và anh Th có 01 con chung như anh Th trình bày. Anh Th đề nghị giải quyết ly hôn thì chị đề nghị được nuôi con và yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc tại phiên tòa phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng thì nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng pháp luật. Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử cho anh Lê Văn Th được ly hôn chị Hoàng Thị Thu H. Về con chung đề nghị giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh Th cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000 đồng đến 2.000.000đ/tháng. Về tài sản chung và các nghĩa vụ dân sự: không xem xét giải quyết. Về án phí: Anh Th phải chịu nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Hoàng Thị Thu H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Th và chị H là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Trước khi đăng ký kết hôn anh chị có thời gian chung sống như vợ chồng và đã phát sinh mâu thuẫn. Sau khi đăng ký kết hôn được thời gian ngắn khoảng vài ngày thì hai bên tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp nhau, khác biệt về vùng miền, vợ chồng không thống nhất về nơi ở, cũng như phát triển kinh tế gia đình. Chị H ở chung cùng gia đình anh Thọ được 04 ngày thì về nhà mẹ đẻ ở và vợ chồng sống ly thân từ dó đến nay. Xác minh Ủy ban nhân dân xã L thể hiện chị H đang sinh sống cùng bố mẹ đẻ tại địa phương và anh Th không đến thăm nom hoặc ở chung cùng gia đình chị H. Xét tình trạng

hôn nhân giữa anh Th và chị H đã trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân trong thời gian dài, vợ chồng không có biện pháp khắc phục tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được, việc anh Th xin ly hôn chị H là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Chị H vắng mặt không đến Tòa án làm việc thể hiện chị H cố tình gây khó khăn cho anh Th và không có mong muốn để vợ chồng về đoàn tụ. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Th được ly hôn chị H.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Hoàng Mạnh T, sinh ngày 03/01/2015 và hiện nay con đang ở cùng chị H ổn định tại xã L, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Anh Th và chị H đều có quan điểm thống nhất thỏa thuận để chị H được trực tiếp nuôi dưỡng con và anh Th cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đ/tháng. Xét quan điểm của các đương sự về người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn là tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh Th và chị H về người trực tiếp nuôi dưỡng con, cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Anh Th và chị H không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô là có căn cứ và phù hợp với với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 56; Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 357 và Điều 486 Bộ luật dân sự; Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn Th được ly hôn chị Hoàng Thị Thu H.

2.Về nuôi con: Chị Hoàng Thị Thu H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Hoàng Mạnh T, sinh ngày 03/01/2015. Hiện nay con đang ở cùng chị H. Anh Th cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng (một

triệu năm trăm nghìn đồng /tháng) kể từ tháng 8 năm 2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày chị Hiền có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Th không tự nguyện thi hành đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Anh Lê Văn Th phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền số: 0002685 ngày 13/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Anh Th còn phải nộp tiếp số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS huyện Sông Lô;
- UBND xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Khương Đặng Khánh Hằng

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khương Đặng Khánh Hằng